

HĐTL VN30 - HƯỚNG TỚI VÙNG CẢN 996-1000 ĐIỂM



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 03/12/2020

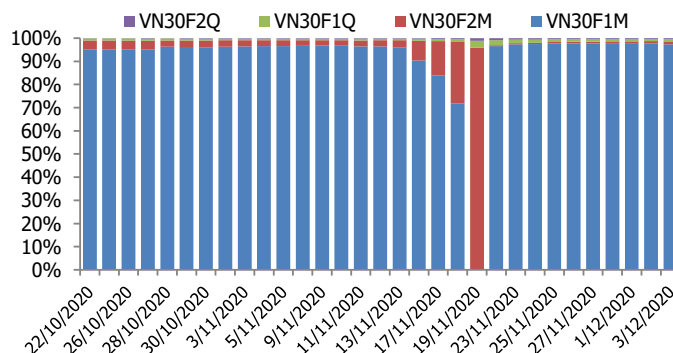
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2012	17/12/2020	14	988.00	33,469
VN30F2101	21/1/2021	49	985.10	439
VN30F2103	18/3/2021	105	981.20	337
VN30F2106	17/6/2021	196	978.30	124

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà phục hồi của thị trường tiếp tục được nối dài, giúp cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc xanh với mức tăng từ 1,8 đến 9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,49 điểm. Do đó, basis các hợp đồng ghi nhận những diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2012 tăng từ -0,95 điểm lên 2,56 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 giảm xuống -7,14 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Sự vận động của các trụ bài bản và linh hoạt. Dòng tiền xoay vòng từ ngân hàng, thực phẩm - đồ uống và bất động sản qua từng phiên giúp thị trường vẫn giữ được nhiệt. Nhìn chung, dòng tiền đầu cơ vẫn len lỏi vào nhóm các cổ phiếu trụ, điều này đem đến niềm tin về xu thế tích cực sẽ kéo dài và bền vững hơn. Bên cạnh đó, động thái mua ròng của khối nhà đầu tư nước ngoài trong những phiên gần đây có thể được xem là động lực mới dành cho thị trường. Về kỹ thuật, chỉ số VN30-Index có cơ hội kiểm nghiệm vùng cản 991-1.000 điểm trong ngắn hạn.
- Xu hướng tăng của chỉ số VN30F2012 được củng cố vững chắc sau 2 phiên vừa qua và chỉ số đang từng bước bứt lên các khu vực cản tiếp theo. Với các diễn biến khả quan từ thị trường cơ sở và các sự ổn định từ thị trường quốc tế, đà tăng ngắn hạn được kỳ vọng tiếp diễn trên thị trường phái sinh. Do đó, chiến lược Long vẫn có thể được áp dụng để tận dụng đà tăng đang có, nhưng cần đặc biệt cẩn trọng trong những phiên mua đuổi, vùng hỗ trợ từ khu vực 983-985 điểm là khu vực cần quan sát kỹ theo chiều Long đối với HĐTL tháng 12.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long HĐTL VN30F2012 được cân nhắc trong các nhịp điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 983-985 điểm, những nhịp phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ này là cơ hội canh mua. Trong khi đó, vị thế Short có thể lướt ngắn hạn trong phiên ở các nhịp giá tiếp cận kháng cự 991-993 điểm hoặc cao hơn 997-1000 điểm.

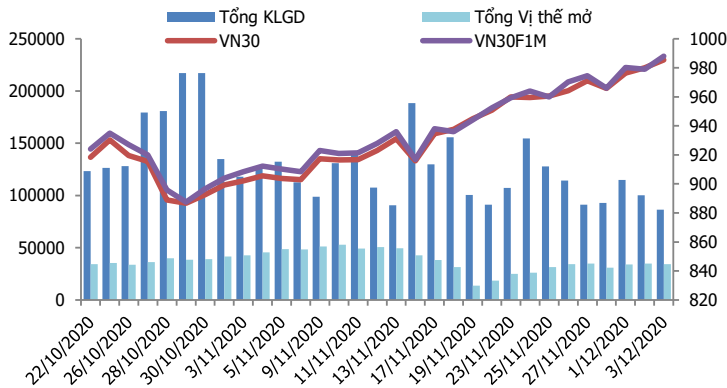
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

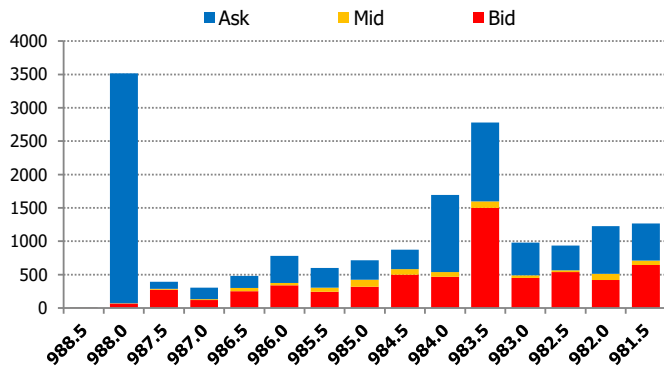
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2012	988.0	0.92	86,101	-13.8	33,469	-1.5
VN30F2101	985.1	0.73	177	-33.0	439	16.8
VN30F2103	981.2	0.38	31	-64.0	337	4.7
VN30F2106	978.3	0.18	32	-22.0	124	4.2
Tổng			86,341	-13.9	34,369	-1.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Đà phục hồi của thị trường tiếp tục được nối dài, giúp cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc xanh với mức tăng từ 1,8 đến 9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,49 điểm. Do đó, basis các hợp đồng ghi nhận những diễn biến phân hóa.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 86.341 hợp đồng, giảm 13,87%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 12 với 86.101 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2012 là 985,93 điểm (thấp hơn 2,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2101 là 987,15 điểm (+2,05 điểm), VN30F2103 là 989,11 điểm (+7,91 điểm) và VN30F2106 là 992,30 điểm (+14 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F2M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	983-985	974-978	956-960
Kháng cự	990-993	997-1000	996-1002

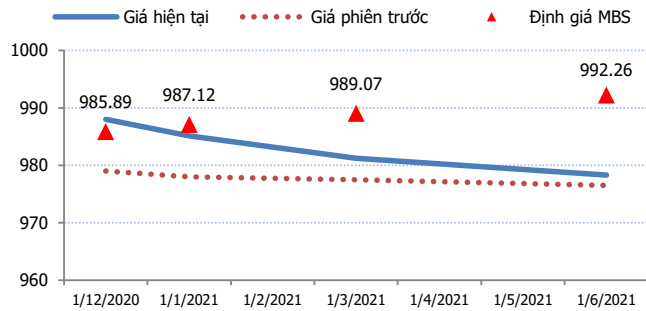
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



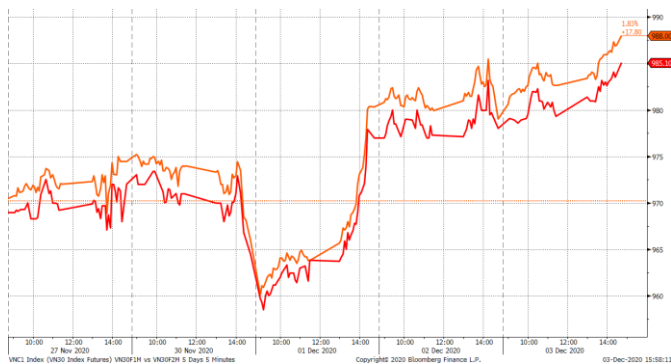
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.9	-1.00	-1.9	-2.24
VN30F1Q - VN30F1M	-6.8	-1.50	-5.3	-3.24
VN30F1Q - VN30F2M	-3.9	-0.50	-3.4	-1
VN30F2Q - VN30F1M	-9.7	-2.50	-7.2	-5
VN30F2Q - VN30F2M	-6.8	-1.50	-5.3	-2.76
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.9	-1.00	-1.9	-1.76

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



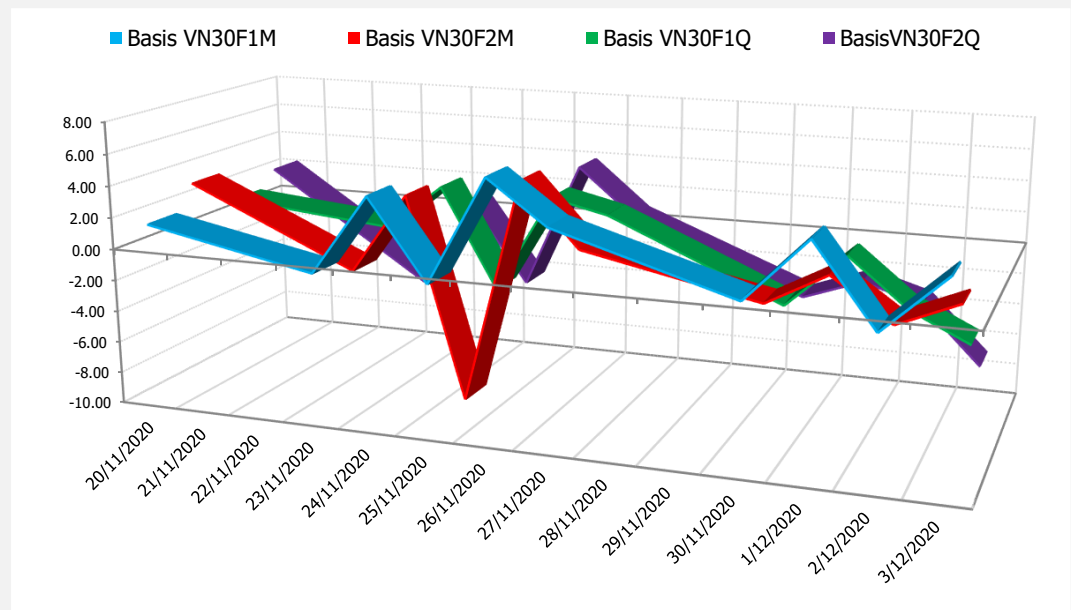
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Đà phục hồi của thị trường tiếp tục được nối dài, giúp cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc xanh với mức tăng từ 1,8 đến 9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,49 điểm. Do đó, basis các hợp đồng ghi nhận những diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2012 tăng từ -0,95 điểm lên 2,56 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 giảm xuống -7,14 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Với mức thay đổi giá tương đối phân hóa, chênh lệch giá giữa các hợp đồng có xu hướng mở rộng vào cuối phiên giao dịch hôm nay, hiện nằm trong khoảng -9,7 điểm đến -2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F2101-VN30F2012) giảm nhẹ xuống -2,9 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Hiện tại nhà đầu tư có thể theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

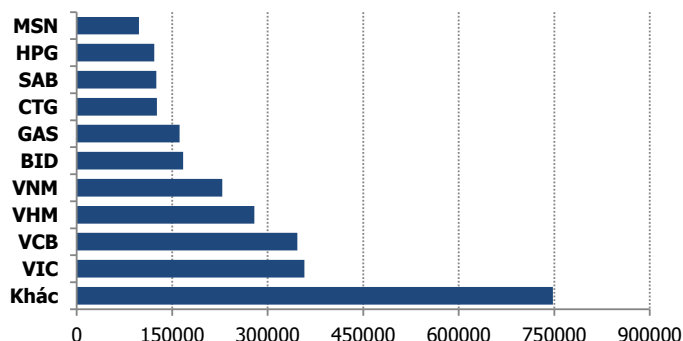
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



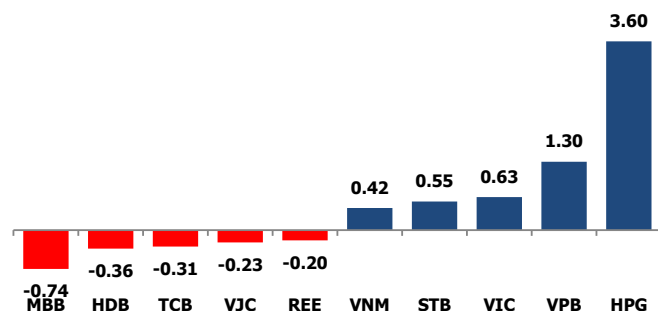
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1019.8	985.44
Thay đổi	5.48	5.49
%Chg	0.54	0.56
YTD	6.12	12.10
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,808.39	2,760.58
P/E	16.60	13.58
P/B	2.14	2.17

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



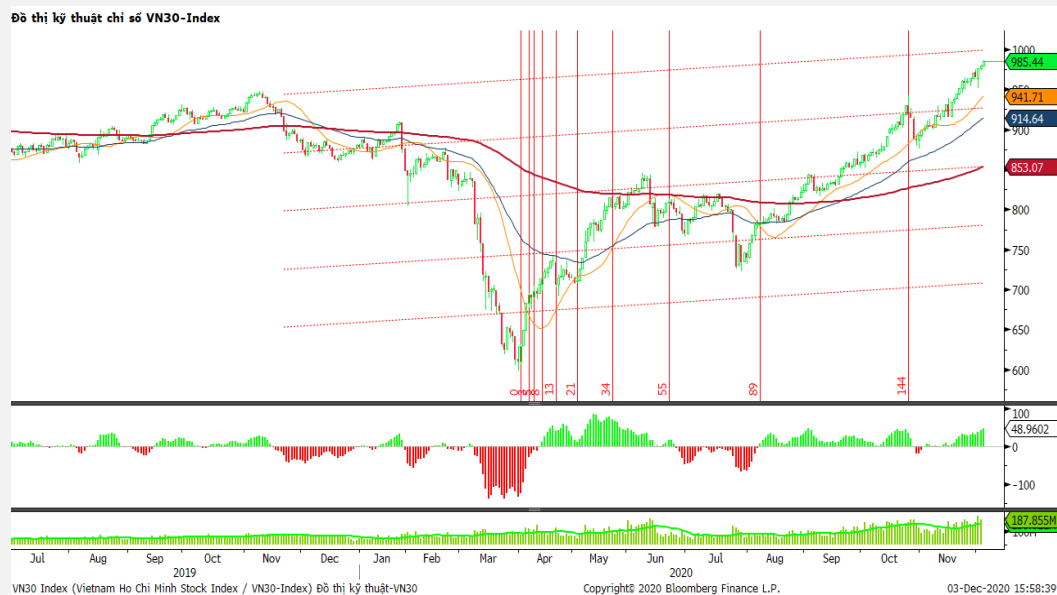
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường vẫn đang được nâng đỡ bởi dòng tiền mạnh và có sự lan tỏa tương đối cao, góp phần lớn thúc đẩy VN-Index tiến lên chinh phục mốc 1.020 điểm. Rổ VN30 nhiều mã tăng ấn tượng, trong đó POW +5,6% lên 11.400 đồng, khớp lệnh gần 22 triệu đơn vị. Tiếp theo là HPG, khi nở rộng đà đi lên, +4,4% lên 36.850 đồng, khớp hơn 22,5 triệu đơn vị. VPB +2,2% lên 28.300 đồng, SSI +2,5% lên 20.200 đồng. Sắc xanh còn hiện diện tại các mã lớn như VIC +0,8%, VNM +0,5%, GAS +0,6%, CTG +0,2%, MSN +0,2%, BID +0,2%...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,49 điểm (0,56%) lên 985,44 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 192,41 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.108 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại là điểm cộng khi họ tiếp tục mua ròng hơn 440 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung vào VPB (128,53 tỷ đồng), HPG (59,25 tỷ đồng), VNM (40,41 tỷ đồng), FUEVFVND (39,31 tỷ đồng), HSG (37,81 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,019.80	0.54	16.60	6.12
Dow Jones	29,969.52	0.29	25.01	5.01
S&P500	3,666.72	(0.06)	28.74	13.49
Nikkei 225	26,766.40	(0.16)	37.41	13.15
Shanghai	3,442.14	(0.21)	18.03	12.85
DAX	13,252.86	(0.45)	65.91	0.03
Vàng	1,841.03	(0.00)		21.34
Dầu WTI	45.87	0.50		(24.88)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 30/11/2020			
Trung Quốc- PMI	51.40	51.50	52.10
Mỹ- Doanh số nhà chờ bán	-2.00%	1.00%	-1.10%
Thứ Ba - 01/12/2020			
Mỹ- PMI sản xuất	59.30	58.00	57.50
Thứ Tư - 02/12/2020			
Mỹ- Thay đổi việc làm	365K	410K	303K
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-0.754M	-2.272M	-0.679M
Thứ Năm - 03/12/2020			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	778K	775K	
Thứ Sáu - 04/12/2020			
Mỹ- Bảng lương nông nghiệp	906K	590K	
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	6.90%	6.80%	
Thứ Hai - 07/12/2020			
Nhật- GDP quý 3	5.00%	-8.10%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều khi chứng kiến đà bán tháo ở cuối ngày, sau khi các hãng tin cho biết Pfizer đang trì hoãn kế hoạch triển khai vắc-xin Covid-19 ở năm nay do các vấn đề về chuỗi cung ứng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 85,73 điểm, tương đương 0,29%, lên 29.969,52 điểm. S&P 500 giảm 2,29 điểm, tương đương 0,06%, xuống 3.666,72 điểm. Nasdaq tăng 27,82 điểm, tương đương 0,23%, lên 12.377,18 điểm
- OPEC+ nới lỏng nguồn cung hơn dự kiến, giá dầu tăng. Giá dầu Brent tương lai tăng 46 cent, tương đương 1%, lên 48,71 USD/thùng, cao nhất kể từ ngày 5/3. Giá dầu WTI tương lai tăng 36 cent, tương đương 0,8%, lên 45,64 USD/thùng, cao nhất một tuần.
- Giá vàng ngày 3/12 tiếp tục tăng nhờ USD giảm giá và nhà đầu tư dự đoán cuối cùng sẽ có đột phá trong đàm phán về gói hỗ trợ kinh tế tiếp theo tại Mỹ. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 10,5 USD lên 1.841,3 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.843,8 USD/ounce

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp 3,76 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Products	9.32	109,500	0.46	1.01%	121.346	0.42	22.89	7.80
HPG	Metals & Mining	8.68	36,850	4.39	4.39%	814.406	3.60	11.37	2.23
VIC	Real Estate Management & Development	8.43	105,800	0.76	1.44%	76.882	0.63	39.77	4.16
TCB	Banks	7.91	25,000	-0.40	2.00%	439.606	-0.31	7.67	1.25
VPB	Banks	6.24	28,300	2.17	3.45%	237.741	1.30	6.88	1.39
VCB	Banks	4.93	93,500	0.00	1.62%	68.743	0.00	20.19	3.71
VHM	Real Estate Management & Development	4.70	84,900	-0.35	1.30%	142.009	-0.16	12.31	3.73
MBB	Banks	4.51	21,000	-1.64	3.36%	475.091	-0.74	7.01	1.26
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.50	55,600	0.00	1.09%	90.262	0.00	13.13	2.89
MSN	Food Products	4.43	83,400	0.24	1.82%	45.155	0.11	40.35	4.76
MWG	Specialty Retail	4.36	114,700	0.61	1.68%	138.922	0.26	13.47	3.41
VJC	Airlines	4.02	118,800	-0.59	1.27%	53.41	-0.23	#N/A N/A	4.45
STB	Banks	3.46	15,650	1.62	2.91%	327.222	0.55	11.88	1.00
CTG	Banks	3.25	-	0.15	1.04%	211.808	0.05	11.46	1.52
HDB	Banks	3.14	21,800	-1.13	1.83%	107.959	-0.36	8.09	1.58
NVL	Real Estate Management & Development	2.69	60,400	-0.17	0.83%	70.001	-0.04	10.35	2.36
EIB	Banks	2.32	17,200	0.00	1.18%	4.044	0.00	24.74	1.27
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.80	77,500	0.65	1.97%	72.392	0.12	16.88	3.56
SAB	Beverages	1.78	195,000	-0.91	1.34%	18.861	-0.16	30.89	6.31
VRE	Real Estate Management & Development	1.74	28,400	-0.35	1.06%	132.848	-0.06	28.38	2.28
KDH	Real Estate Management & Development	1.27	27,050	0.74	2.06%	61.233	0.09	13.09	1.95
GAS	Gas Utilities	1.04	84,500	0.60	1.68%	82.337	0.06	17.78	3.46
SSI	Capital Markets	0.94	20,200	2.54	3.03%	162.401	0.23	11.02	1.29
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.88	50,600	-0.59	1.99%	34.794	-0.05	74.19	3.02
BID	Banks	0.86	41,600	0.24	1.21%	76.46	0.02	19.57	2.14
REE	Industrial Conglomerates	0.85	47,200	-2.28	4.22%	22.559	-0.20	10.26	1.35
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.69	11,400	5.56	5.00%	249.136	0.36	16.78	0.95
SBT	Food Products	0.57	18,950	-0.26	1.86%	63.594	-0.02	26.98	1.58
TCH	Machinery	0.50	20,050	0.00	3.35%	332.153	0.00	7.00	1.41
ROS	Construction & Engineering	0.16	2,220	2.78	5.12%	19.463	0.04	#N/A N/A	0.21

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn